Phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người nhằm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo tinh thần Hiến pháp 2013

Thứ Ba, 5/3/2019 14:24'(GMT+7) <http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/5963/Phong-ngua-toi-pham-xam-pham-danh-du-nhan-pham-cua-con-nguoi-nham-bao-dam-trat-tu-an-toan-xa-hoi-theo-tinh-than-Hien-phap-2013>

**Tạp chí CSND - Phòng ngừa các tội xâm danh dự, nhân phẩm (DDNP) của con người là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng được Đảng và Nhà nước ta đặt ra cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Do đó, để thực hiện tốt việc phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người, các chủ thể phòng ngừa tội phạm này cần thực hiện đồng bộ, tổng hợp, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các biện pháp phòng ngừa xã hội và các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ.**

**1. Phòng ngừa tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự theo tinh thần của Hiến pháp 2013**

Con người là thực thể đặc biệt trong xã hội, xã hội loài người chỉ có thể phát triển khi mỗi cá nhân được phát triển. Tất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam đều đề cao vai trò của con người và ngày càng hoàn thiện cơ chế bảo vệ các quyền con người. Một trong những công cụ hữu hiệu để ghi nhận, củng cố, bảo vệ quyền con người là pháp luật; đặc biệt để bảo vệ một cách toàn diện và hiệu quả nhất đó là việc cụ thể hóa các chế định bảo vệ quyền con người được đưa pháp luật hình sự. Bảo vệ con người trước hết là bảo vệ tính mạng, sức khỏe, DDNP và tự do của họ, trong đó bảo vệ DDNP của con người có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Không chỉ đối với Việt Nam, pháp luật quốc tế cũng ghi nhận quyền này của con người, quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín được ghi nhận trong tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền năm 1948 tại Điều 12 “Không ai phải chịu can thiệp một cách tùy tiện vào cuộc sống riêng tư, gia đình, nơi ở hoặc thư tín, cũng như bị xúc phạm danh dự hoặc uy tín cá nhân...”; và quyền nhân thân này cũng được quy định trong Công ước về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 “Không ai bị can thiệp một cách độc đoán hoặc bất hợp pháp đến đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư tín hoặc bị xúc phạm bất hợp pháp đến danh dự và uy tín”. Đây là một trong những yếu tố hình thành quyền công dân nói chung và quyền con người nói riêng, nó là những quyền tự nhiên của con người và không bị tước bỏ bởi bất cứ ai và bất cứ chính thể nào.

Danh dự, nhân phẩm của một con người không cùng lúc xuất hiện ngay khi con người đó được sinh ra mà nó được hình thành thông qua quá trình sinh trưởng, phát triển và hoàn thiện của mỗi con người. Con người tham gia vào các mối quan hệ xã hội, thông qua hành vi của mình mà thiết lập các giao dịch làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt các quyền, nghĩa vụ của các chủ thể. Những thành tựu, công lao mà một người gây dựng được tích lũy qua thời gian, được xã hội đánh giá theo hệ tiêu chuẩn và các nguyên tắc nhất định của từng thời kỳ. Nhân phẩm của mỗi cá nhân được đánh giá trên cơ sở sự tích lũy cá nhân và những chuẩn mực chung của xã hội. Nhân phẩm là phẩm giá con người, là giá trị tinh thần của một cá nhân với tính cách là một con người; mỗi con người luôn có những phẩm chất nhất định, những phẩm chất này sẽ làm nên giá trị của cá nhân. Quá trình xây dựng và bảo vệ nhân phẩm của cá nhân tạo nên danh dự của con người. Vì vậy, danh dự và nhân phẩm là hai khái niệm luôn có mối quan hệ quy định lẫn nhau.

Mỗi người trong xã hội có thể có những giá trị DDNP giống hoặc khác nhau, tuy nhiên những giá trị nhân thân này đều được bảo vệ một cách bình đẳng bởi nhiều công cụ khác nhau, đặc biệt là pháp luật hình sự. Mọi hành vi xâm phạm DDNP của con người đều bị trừng trị nghiêm khắc.

Danh dự, nhân phẩm của con người là những yếu tố về tinh thần, bao gồm phẩm giá, giá trị, sự tôn trọng, tình cảm yêu mến của những người xung quanh, của xã hội đối với người đó. Hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người là làm cho người đó bị xúc phạm, tổn thương về tinh thần và xấu hổ đối với những người xung quanh, người trong gia đình, tập thể, trong nhân dân, trong xã hội tùy thuộc vào vị thế, vai trò và nhiệm vụ, tuổi tác của người đó và mức độ của hành vi phạm tội.

Xâm phạm đến DDNP của con người được thể hiện ở những hành vi nguy hiểm cho xã hội trực tiếp hoặc gián tiếp xâm phạm đến DDNP của con người. Đa số hành vi nguy hiểm được thực hiện bằng hành động cụ thể, thường thể hiện bằng cách: Dùng hành động làm tổn hại đến đến thể chất và tinh thần của người khác và dùng những lời lẽ hoặc hành động có tính chất thóa mạ, khinh bỉ để làm nhục người khác hoặc gán một sự kiện xấu xa cho người khác làm cho xã hội đánh giá sai hoặc hình dung sai về người đó. Sự đánh giá sai sự thật không phụ thuộc vào việc người đưa ra những tin tức đó vô tình hay cố ý, “tiêu chuẩn để đánh giá những sự việc nêu ra là xấu xa hay không xấu xa là những nguyên tắc đạo đức xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, tính chất nghiêm trọng của những tin tức đưa ra có thể khác nhau tùy theo nhân thân của người bị hại”. [3]

Các tội xâm phạm DDNP của con người là những hành vi có lỗi xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ về DDNP của người khác. DDNP con người là một trong những quyền bất khả xâm phạm. Điều 20 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (viết tắt là Hiến pháp năm 2013) quy định: *“Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khoẻ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”.*[4]

Không ai hoặc cơ quan, tổ chức nào có quyền xâm phạm đến DDNP của người khác, những hành vi xâm phạm đến DDNP của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân đã được Hiến pháp xác lập, ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ; những quy định trong pháp luật hình sự nói về các tội xâm phạm DDNP của con người thể hiện thái độ kiên quyết đấu tranh chống các tội xâm phạm DDNP của con người của Nhà nước để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, công dân, đây cũng là cơ sở pháp lý hình sự đầy đủ và thống nhất để các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có căn cứ để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các hành vi xâm phạm đến DDNP của con người sao cho đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không xử oan người vô tội.

Việc quy định các tội xâm phạm DDNP của con người trong pháp luật hình sự không chỉ góp phân tuyên truyền, phổ biến cho mọi công dân có tinh thần, ý thức tuân thủ pháp luật, chủ động tham gia phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người; răn đe đối với các thành viên không vững vàng, dễ bị lôi kéo trong xã hội mà còn có hình phạt thích đáng nhằm trừng trị và giáo dục chính bản thân người phạm tội.

Trên tinh thần đó, Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bổ sung và quy định rõ thêm một số tội danh xâm phạm đến DDNP của con người (đặc biệt đối với tội danh xâm phạm đến DDNP của con người là trẻ em) so với BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009). Theo quy định pháp luật Hình sự Việt Nam hiện nay, các tội xâm phạm DDNP của con người gồm:

*- Các tội xâm phạm tình dục:*

Nhóm tội này gồm các tội sau: Tội hiếp dâm; Tội cưỡng dâm; Tội dâm ô với người dưới 16 tuổi; Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.

Theo BLHS 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) Việt Nam, các tội xâm phạm tình dục bao gồm: Tội hiếp dâm (Điều 111), Tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112), Tội cưỡng dâm (Điều 113), Tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114), Tội giao cấu với trẻ em (Điều 115), Tội dâm ô đối với trẻ em (Điều 116). BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã bổ sung và quy định rõ thêm một số tội danh xâm phạm tình dục, đặc biệt đối với tội danh xâm phạm tình dục đối với trẻ em: Tội hiếp dâm (Điều 141), Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142), Tội cưỡng dâm (Điều 143), Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144), Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145), Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146), Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147).

*- Các tội mua bán người:*

Nhóm tội này gồm: Tội mua bán người (chủ yếu là tội mua bán phụ nữ, trẻ em); Tội mua bán người dưới 16 tuổi; Tội đánh tráo người dưới 1 tuổi; Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi; Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người.

Theo PGS.TS. Trần Văn Luyện và các cộng sự (2018), đây là “Tội xâm phạm đến sức khoẻ con người, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể con người” [5]. Thực tế hiện nay ở nước ta, lợi dụng nhu cầu của những bệnh nhân cần thay thế mộ bộ phận cơ thể, trong xã hội đã xuất hiện những nhóm người môi giới, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người. Điển hình như ngày 31/01/2019 Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an triệt phá đường dây buôn bán nội tạng người với quy mô xuyên quốc gia, bắt giữ 05 đối tượng do Tôn Nữ Thị Huyền cầm đầu (*chỉ tính từ tháng 5/2017 đến tháng 01/2019 các đối tượng chủ yếu hoạt động mua bán thận, mỗi lần bán thận thành công các đối tượng thu số tiền giao động từ 15.000 đến 17.000 USD*).

Theo BLHS 1999 (Sửa đổi, bổ sung 2009) Việt Nam, các tội mua bán người gồm: Tội mua bán người (Điều 119), Tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em (Điều 120). Đến BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã bổ sung và quy định rõ thêm một số tội danh mua bán người, gồm: Tội mua bán người (Điều 150), Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151), Tội đánh tráo người dưới 01 tuổi (Điều 152), Tội chiếm đoạt người dưới 16 tuổi (Điều 153), Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154).

*- Các tội làm nhục người khác:*

Nhóm tội này gồm: Tội làm nhục ngươi khác; Tội vu khống; Tội hành hạ người khác.

Theo PGS.TS. Trần Văn Luyện và các cộng sự (2018), “Hành vi phạm tội hành hạ người khác xâm phạm đến quyền được bảo hộ về thân thể, sức khoẻ, uy tín, danh dự, nhân phẩm của người bị lệ thuộc”. [5]

Theo BLHS 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) Việt Nam, các tội làm nhục người khác gồm: Tội hành hạ người khác (Điều 110), Tội làm nhục người khác (Điều 121), Tội vu khống (Điều 122); đến BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tiếp tục quy định các tội danh này tại Điều 140, Điều 155 và Điều 156.

- Nhóm tội khác như: Tội lây truyền HIV cho người khác; Tội cố ý truyền HIV cho người khác; Tội chống người thi hành công vụ.

Các hành vi phạm tội lây truyền HIV cho người khác và cố ý truyền HIV cho người khác làm tổn thương đến sức khoẻ của người khác, bên cạnh đó, các hành vi phạm tội này còn làm ảnh hưởng đến tinh thần của nạn nhân. Trên thực tế, nạn nhân của những hành vi phạm tội này sẽ bị nhiễm HIV, vì thế họ mang tâm lý mặc cảm, lo sợ người khác kỳ thị; khi bị cộng đồng, tập thể, gia đình phát hiện HIV, bản thân nạn nhân khó chứng minh bản thân là nạn nhân của các hành vi phạm tội trên mà thường bị quy chụp là “vi phạm các tệ nạn xã hội” (như quan hệ tình dục với người hành nghề mại dâm hoặc sử dụng ma tuý). Chính những hệ luỵ của hành vi phạm tội này đã làm cho nạn nhân ảnh hưởng nghiêm trọng đến DDNP của bản thân họ. Chính vì thế, theo PGS.TS. Trần Văn Luyện và các cộng sự (2018), hành vi phạm tội lây truyền HIV cho người khác và cố ý truyền HIV cho người khác “cũng làm ảnh hưởng đến nhân phẩm danh dự con người” [5]. Cùng với đó, hành vi chống người thi hành công vụ không những xâm phạm đến hoạt động quản lý xã hội nối chung và hoạt động quản lý hành chính nói riêng của cơ quan Nhà nước và nó còn ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của cán bộ trực tiếp thi hành nhiệm vụ. Do đó, tội lây truyền HIV cho người khác; tội cố ý truyền HIV cho người khác và tội chống người thi hành công vụ vẫn được xếp vào nhóm các tội xâm phạm DDNP của con người.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung, trong đó bao gồm cả tội xâm phạm NPDD của con người, ngày 22/10/2010, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; ngày 31/12/2015, Chính phủ ban hành Quyết định số 2546/QĐ-Tg về Phê duyệt chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020 và ngày 14/4/2016, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 623/QĐ-TTg về Phê duyệt chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; ngày 24/10/2017, Chính phủ ban hành Chỉ thị số[39/CT-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=39/CT-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)  về tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về chống người thi hành công vụ. Trong đó nêu rõ:

- Đối với Chỉ 48-CT/TW: Trong thời gian tới, công tác phòng, chống tội phạm phải kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm nghiêm trọng, tội phạm mới; tạo ra môi trường lành mạnh, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ cuộc sống hạnh phúc và bình yên của nhân dân.

- Đối với chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020: Giảm nguy cơ mua bán người; giảm tội phạm mua bán người; thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về.

- Đối với chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030:

 “a) Phòng, chống tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, liên tục và lâu dài nhằm thực hiện Hiến pháp, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý, chỉ đạo Điều hành thống nhất của Nhà nước. Công tác phòng, chống tội phạm phải gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

b) Phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó các cơ quan chức năng làm nòng cốt, vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân dân tích cực tham gia có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; đề cao vai trò, trách nhiệm và tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân.

c) Tập trung lực lượng, sử dụng tổng hợp các biện pháp, chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh ngăn chặn tội phạm, trong đó lấy phòng ngừa là chính; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội với phòng ngừa nghiệp vụ; kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế, làm rõ nguyên nhân, Điều kiện phát sinh tội phạm; coi trọng công tác phòng ngừa xã hội từ cộng đồng, gia đình và ngay từ cơ sở; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao cảnh giác, ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật, tích cực, tự giác tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chủ động tấn công trấn áp tội phạm, kịp thời phát hiện, Điều tra, xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, không để oan, sai, lọt tội phạm, nghiêm cấm bức cung, nhục hình”.

- Đối với Chỉ thị chống người thi hành công vụ: Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về chống người thi hành công vụ, góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội, xây dựng xã hội kỷ cương, kỷ luật, tạo môi trưởng ổn định, an ninh, an toàn, trật tự và lành mạnh phục vụ xây dựng, phát triển đât nước.

**2. Một số khó khăn trong phòng ngừa tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người hiện nay ở Việt Nam**

*Thứ nhất*, đội ngũ cán bộ, công chức tham gia phòng ngừa các tội xâm phạm DDNP của con người hiện nay ở nhiều nơi còn nhiều hạn chế; lực lượng trực tiếp tham gia phòng ngừa các tội xâm phạm DDNP của con người ở vùng sâu, vùng xa “khá mỏng”. Ngoài ra, tình hình tội phạm ẩn các tội phạm này trong thực tế còn chiếm tỷ lệ rất lớn, đặc biệt các tội về xâm phạm tình dục trẻ em “vẫn còn những vụ việc gia đình biết nhưng vì các lý do khác nhau đã không tố giác tội phạm. Việc điều tra, khởi tố vụ án cũng gặp khó khăn vì các nạn nhân và gia đình không hợp tác, không khai báo kịp thời hoặc tự giải quyết, thương lượng; một số vụ việc chỉ đến khi hai bên không tự giải quyết được với nhau mới đưa ra chính quyền can thiệp, dẫn đến việc thu thập chứng cứ gặp rất nhiều khó khăn...” [5]. Cho nên, với lực lượng cán bộ, công chức, chiến sĩ tham gia hạn chế như hiện nay đang là “áp lực” lớn để công tác phòng ngừa các tội xâm phạm DDNP đạt kết quả cao.

*Thứ hai,* cơ sở vật chất, nguồn lực phục vụ cho công tác phòng ngừa các tội xâm phạm DDNP của con người vẫn còn hạn chế, nhiều địa phương, đặc biệt vùng sâu, vùng xa điều kiện kinh tế - xã hội ở nhiều huyện, xã vẫn còn đặc biệt khó khăn, vì thế kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và các kỹ năng phòng ngừa các tội xâm phạm NPDD của con người trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là cấp cơ sở gặp nhiều khó khăn. Kinh phí dành mua sách pháp luật ở một số xã chưa có, thậm chí có nhiều xã còn thờ ơ với tài liệu nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật do các cấp phát về... Hiện nay, việc sách, tài liệu, báo pháp luật giá bán còn cao, việc vận chuyển đến sách báo pháp luật đến các xã chi phí quá cao, nên việc cung cấp những tài liệu cần thiết để phục cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các xã còn khó khăn...

Ngoài ra, việc trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vục cho công tác phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người gặp nhiều khó khăn, điều này cũng ảnh hưởng lớn đến việc triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người trong thời gian qua.

*Thứ ba*, công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa các lực lượng, các cấp trong phòng ngừa các tội xâm phạm DDNP của con người trên thực tế chưa thực sự tốt, việc phối hợp tuyên truyền phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật còn mang tính hình thức trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng chưa có sự tách bạch trong chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng với các cơ quan thường trực của Hội đồng; hoạt động của Hội đồng chủ yếu dựa vào hoạt động của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã và chưa thể hiện được ý chí tập thể của tập thể của tất cả các thành viên của Hội đồng. Do các thành viên của Hội đồng là hoạt động kiêm nhiệm nên không có thời gian triển khai nhiệm vụ của các thành viên, tạo nên sự không thống nhất khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung của Hội đồng.

Hoạt động phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người chưa được diễn ra thường xuyên, chưa dựa vào một quy chế nhất định cho nên hoạt động phối hợp này vẫn chưa đạt được các mục tiêu đề ra. Ngoài ra, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng. Nhiều nội dung pháp luật mới ban hành chưa được phổ biến kịp thời, đầy đủ đến đối tượng được thụ hưởng. Hình thức phổ biến pháp luật chưa có nhiều đổi mới, vận dụng thiếu linh hoạt, thiếu sức thu hút đối với người đọc, người nghe. Chưa triển khai được nhiều các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù, cho đối tượng có nguy cơ cao vi phạm pháp luật.

Thêm vào đó, việc vận động quần chúng nhân dân tham gia vào công tác phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, một mặt do trình độ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức, chiễn sĩ trong quá trình thực hiện công tác “dân vận” chưa tốt, mặt khác, do trình độ dân trí của người dân còn nhiều hạn chế, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, do đó người dân chưa thực sự có ý thức tốt trong việc tham gia với các cơ quan chức năng trong công tác phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người, nên cạnh đó, bản thân người dân chưa hiểu hết sự nguy hiểm của các tội xâm phạm DDNP của con người, đặc biệt các tội xâm phạm tình dục trẻ em (vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng miền núi), cho nên họ không hợp tác với cơ quan chức năng để tối giác, truy tố những người thực hiện hành vi vi phạm.

**3. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người theo tinh thần Hiến pháp 2013 trong thời gian tới**

*Thứ nhất,*đẩy mạnh xây dựng, triển khai, áp dụng biện pháp phòng ngừa các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người ở các địa phương, bao gồm các biện pháp:

*- Các biện pháp về kinh tế - xã hội:*Biện pháp kinh tế - xã hội là biện căn bản, có ảnh hưởng rất lớn về mặt xã hội nhằm hạn chế và loại trừ dần những nguyên nhân làm phát sinh tội xâm phạm DDNP của con người, cho nên để phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người ở các địa phương trong thời gian tới cần phải tập trung vào những nội dung sau:

*+*Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn các tỉnh.

+ Nâng cao dân trí, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội. Các địa phương huy động, lồng ghép các nguồn lực xã hội để đẩy mạnh đầu tư ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn, nhằm giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chế độ, chính sách với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo.

+ Tăng cường mở các lớp đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở các địa phương, đặc biệt ưu tiến đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, chính quyền các cấp cần có chính sách xoá mù chữ cho phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, tạo cơ hội học tập cho trẻ em thông qua các biện pháp miễn giảm học phí, hỗ trợ cơ sở vật chất; mở các lớp tình thương cho trẻ em mồ côi, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trong đó, đặc biệt chú trọng gắn kiến thức văn hoá cho học sinh với giáo dục kỹ năng sống để trẻ em, phụ nữ tự bảo vệ mình trước các nguy cơ bị xâm hại.

*- Các biện pháp về văn hoá - giáo dục:*Trong thời gian qua, các vụ án xâm phạm DDNP của con người chủ yếu ở nhóm có trình độ dân trí còn thấp, trình độ học vấn còn thấp, có nhân thân xấu hoặc có những đặc điểm đạo đức, tâm lý lệch chuẩn, cùng với, hủ tục của một số đồng bào dân tộc thiểu trên địa bàn còn phổ biến (hủ tục này dẫn đến việc tảo hôn). Ngoài ra, nhận thức của người dân (phụ huynh của nạn nhân hoặc bản thân nạn nhân) về tội phạm nói chung và tội xâm phạm DDNP của con người chưa đầy đủ, có tâm lý e ngại, xấu hổ cho nên không dám tối giác tội phạm (đặc biệt tội xâm phạm tình dục). Vì vậy, phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người trong thời gian tới cần phải tập trung vào những nội dung sau:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tội phạm và vi phạm pháp luật nói chung, tội phạm và vi phạm pháp luật về xâm phạm DDNP nói riêng trong cộng đồng dân cư, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục cần được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, có nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng, vùng miền và địa phương.

- Đổi mới hình thức, nội dung, biện pháp tuyên truyền phù hợp với từng vùng, miền, từng đối tượng, coi trọng các biện pháp truyền thống như: Truyền miệng, in ấn tờ rơi, pa nô, áp phích, tranh ảnh biếm họa, nhất là tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của các thôn, bản, khu phố...

- Các cơ quan thông tấn báo chí, phát thanh, truyền hình tập trung tuyên truyền về giá trị đạo đức, truyền thống gia đình, xóm, làng, truyền thống của dân tộc; lên án mạnh mẽ những người có hành vi phản văn hóa, vi phạm pháp luật; tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của người dân trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày như: Giải quyết tranh chấp mâu thuẫn về dân sự, kinh tế, đất đai, hôn nhân và gia đình...; Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tổ chức cơ quan điều tra, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, đặc biệt chú ý đến các điều luật quy định các tộixâm phạm DDNP.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, dưới nhiều hình thức (băng zôn, khẩu hiệu, phát thanh, truyền hình, phóng sự, kịch, sân khấu hóa....) về phương thức, thủ đoạn hoạt động và hậu quả tác hại cũng như tính nghiêm khắc của chế tài xử lý hình sự đối với các loại tội phạm, nhất là tội phạm xâm phạm DDNP để nhân dân hiểu rõ và chủ động phòng ngừa, đấu tranh.

- Nâng cao kỹ năng của mọi tổ chức, công dân trong phát hiện, phòng ngừa, xử lý đối với những biểu hiện, hành vi và hậu quả tác hại của tội phạm xâm phạm DDNP đối với mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

*+*Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hoá, nếp sống văn minh ở các cộng đồng dân cư ở các địa phương; xoá bỏ những hủ tục của người dân, đặc biệt của các đồng bào dân tộc thiểu số.

Đối với mỗi gia đình phải thực hiện tốt việc xây dựng gia đình văn hoá, thực hiện nếp sống văn hoá văn mình là hành lang để bảo vệ hạnh phúc bền vững cho các gia đình; các thành viên gia đình thường xuyên chăm sóc, quan tâm đến nhau, con cháu vâng lời ông bà, cha mẹ; ông bà, cha mẹ chăm sóc, giáo dục con cháu mình về đạo đức, lễ phép, tác phong, phẩm hạnh theo triết lý “tiên học lễ, hậu học văn”; kiểm soát chặt chẽ để con cháu không sử dụng những sản phẩm văn hoá phẩm đồi truỵ, khiêu dâm, v.v..

Đối với cộng đồng phải thường xuyên phát động phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, xoá bỏ những phong tục, tập quán không còn phù hợp; thực hiện tốt phong trào “quản lý, giáo dục, giúp đỡ những người lỗi lầm tại cộng đồng, dân cư” và phong trào “quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”; v.v..

*+*Tăng cường giáo dục của gia đình, nhà nước và xã hội.

Đối với mỗi gia định cần phải quan tâm và có chiến lược giáo dục con cháu hiệu quả, tạo nên một gia đình có truyền thống, nền nếp gia phòng để con cháu phấn đấu để xứng đáng với truyền thống của gia đình. Giáo dục bằng cách cách nêu gương cua cha mẹ, anh chị trong gia định của như lối sống, ứng xử đúng mực của mình người xung quanh để từ đó con cái học tập, noi theo; cha mẹ phải gương mẫu trong mọi lời nói, hành động, tránh xa các vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, v.v... Bên cạnh việc yêu thương, giáo dục thương yêu con cháu, các gia đình cũng phải nghiêm khắc để giúp con cháu nhận ra những sai phạm và sửa chữa và không mắc phải những sai phạm đó sau này.

Đối nhà trường cần chú trọng đến giáo dục cả đạo đức lẫn kiến thức; lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản cho học sinh; giáo dục cho học sinh (đặc biệt bé gái) biết cách phòng vệ và tránh những nguy cơ có thể dẫn đến các hành vi xâm phạm tình dục và buôn bán người.

Đối với đoàn thể xã hội (Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân) tăng cường các hình thức tuyên truyền, giáo dục để mọi người cảnh giác trước các hành vi phạm tội xâm phạm DDNP của con người. Trong đó, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tăng cường giáo dục hội viên và nhân dân trên địa bàn, tình hình tội xâm phạm DDNP của con người trên địa bàn tỉnh; phổ biến những nội dung pháp luật liên quan đến tội xâm phạm DDNP của con người như Bộ luật Hình sự, để người dân nâng cao cảnh giác và từ đó nhận thức rõ các hình thức, thủ đoạn của loại tội phạm này; Đoàn thanh niên tiếp tục phát huy tốt tinh thần xung kích, tình nguyện; thông qua hình thức sân khấu hóa với những tiểu phẩm về tuyên truyền phòng, chống tội phạm, trong đó đặc biệt tội xâm phạm DDNP của con người, từ đó nhằm nâng cao nhận thức của thanh thiếu niên về các vấn đề pháp luật. Ngoài ra, trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ hiện nay, đặc biệt công nghệ thông tin, truyền thống, các đoàn thể nhân dân cần tuyên truyền và hướng dẫn người dân những kỹ năng cần thiết khi sử dụng Internet, Facebook, Mail, Twitter, Zalo, Instagram, v.v... để không mắc phải những sai sót đặc biệt lộ thông tin cá nhân, để không bị đối tượng xấu lợi dụng, khống chế (đặc biệt liên qua đến tội mua bán người và tội làm nhục người khác).

*Thứ hai*, tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự xã hội ở các địa phương.

*-*Cần tăng cường hiệu quả quản lý hành chính về an ninh, trật tự như: Tăng cường các biện pháp quản lý giáo dục đối với các đối tượng có tiền án, tiền sự, có biểu hiện vi phạm pháp luật tại cộng đồng; tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc quản lý nhân khẩu, hộ tịch, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn dân cư của tỉnh, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số; quản lý các ngành nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện và các loại hình dịch vụ khác có liên quan đến tội xâm phạm DDNP của con người, đặc biệt là tội mua bán người như: Dịch vụ du lịch, xuất khẩu lao động; dịch vụ Massage, Karaoke; v.v...

- Tăng cường tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân trong đấu tranh, phòng ngừa tội xâm phạm DDNP của con người.

Chính quyền các cấp tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt pháp luật hình sự trên địa bàn; cùng với đó, chính quyền các cấp cần phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục qua các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền chiều sâu ở các địa bàn dân cư nhằm nâng cao cảnh giác cho cộng đồng trước những thủ đoạn của tội xâm phạm DDNP của con người, đặc biệt là các tội hiếp dâm, tội cưỡng dâm, tội giao cấu với trẻ em, tội dâm ô, tội mua bán người (phụ nữ và trẻ em). Ngoài ra, chính quyền các cấp phối hợp với các tổ chức đoàn thể tích cực vận động quần chúng tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, chủ động hỗ trợ các lực lượng chức năng tấn công trấn áp tội phạm.

*-*Tăng cường các biện pháp liên quan đến hoạt động phát hiện và xử lý hành vi phạm các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người.

Lực lượng Công an cần phải tăng cường hợp tác với quần chúng nhân dân, phối hợp với các cơ quan chức năng và các đoàn thể trong việc tiếp nhận tin báo tố giác về các tội xâm phạm DDNP của con người để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời; thực hiện tốt công tác “dân vận”, hợp tác với quần chúng nhân dân để nhân dân nâng cao ý thức pháp luật, nâng cao hiểu biết về các tội xâm phạm DDNP của con người, chủ động, tích cực tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm.

*Thứ ba,*nâng cao năng lực chủ thể phòng ngừa các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người ở các địa phương.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan như: Cấp uỷ đảng, Uỷ ban nhân dân, cơ quan Công an, các cơ quan chuyên môn trong quản lý hành chính nhà nước (Thông tin truyền thông; Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tư pháp, v.v...), Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong phòng ngừa các tội xâm phạm DDNP của con người ở các địa phương.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng ngừa các tội xâm phạm DDNP của con người, đặc biệt ở vùng sâu,vùng xa, trước hết, cần phải đảm bảo số lượng cán bộ, công chức, chiến sĩ Công an thực hiện phòng ngừa các tội phạm này, đặc biệt, cần tăng cường cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở các địa phương. Đồng thời tăng cường đầu tư trang bị, phương tiện, thiết bị nghiệp vụ hiện đại phục vụ hoạt động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm xâm phạm DDNP.

Bên cạnh đó, cần bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, bản lĩnh chính trị, kiến thức về văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức và chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ này. Trong đó đặc biệt chú trọng đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiên nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, lực lượng Công an xã và cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

*Thứ tư,*nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các chủ thể lực phòng ngừa các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người ở các địa phương.

- Các cơ quan chức năng ở các địa phương tăng cường thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm, gắn phòng ngừa xã hội với phòng ngừa nghiệp vụ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, các nhóm đối tượng có nguy cơ phạm tội và nguy cơ bị xâm hại cao, gắn với phong trào xây dựng khu dân cư văn hóa, không có tội phạm, tệ nạn xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác ở địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện kế hoạch, chương trình hành động đã ký kết giữa các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị; thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong tình hình mới. Củng cố và nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng “tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải”.

- Nâng cao tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc về tội phạm và tệ nạn xã hội, không để hình thành địa bàn phức tạp; ba ngành Công an - Viện Kiểm sát - Tòa án tăng cường công tác phối hợp trong điều tra, tuy tố, xét xử và thi hành án đối với tội phạm xâm phạm DDNP, đồng thời tổ chức xét xử lưu động các vụ án điểm phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm này.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, khắc phục sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhằm phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là các lĩnh vự quản lý cư trú./.

**Ths. Nguyễn Hữu mạnh**

**Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tham mưu - CA. tỉnh Thanh Hóa**